

Số: 20/2017/QĐST-HNGĐ

Thị xã Quảng Trị, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2017/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai Ly, sinh năm 1990; Địa chỉ: Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh Trương Thúc Linh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai L và anh Trương Thúc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Mai L và anh Trương Thúc L đều thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Chị Trần Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trương Phúc Thiên A, sinh ngày 03/3/2017; Anh Trương Thúc L có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 9/2017 cho đến khi cháu A đã thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*:

Chị Trần Thị Mai L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00421 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Mai L số tiền nộp tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Trương Thúc L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- UBND phường 2, thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, dán án.

Tạ Minh Khôi

